

BSCKII. Nguyễn Lân Ngọc Quang -

Biến cố tim mạch sau phẫu thuật bao gồm nhồi máu cơ tim hoặc suy tim là nguyên nhân chính làm tăng bệnh tật sau phẫu thuật ngoài tim. Chỉ số nguy cơ tim mạch sửa đổi (Revised Cardiac Risk Index -RCRI) được [Thomas H. Lee](#) đề nghị từ năm 1999 để tiên lượng nguy cơ phẫu thuật. RCRI giúp phân tích nguy cơ và giúp bệnh nhân hiểu rõ hơn về rủi ro trước khi quyết định phẫu thuật, điều này có thể giúp ích cho bệnh nhân và thân nhân ký cam kết.



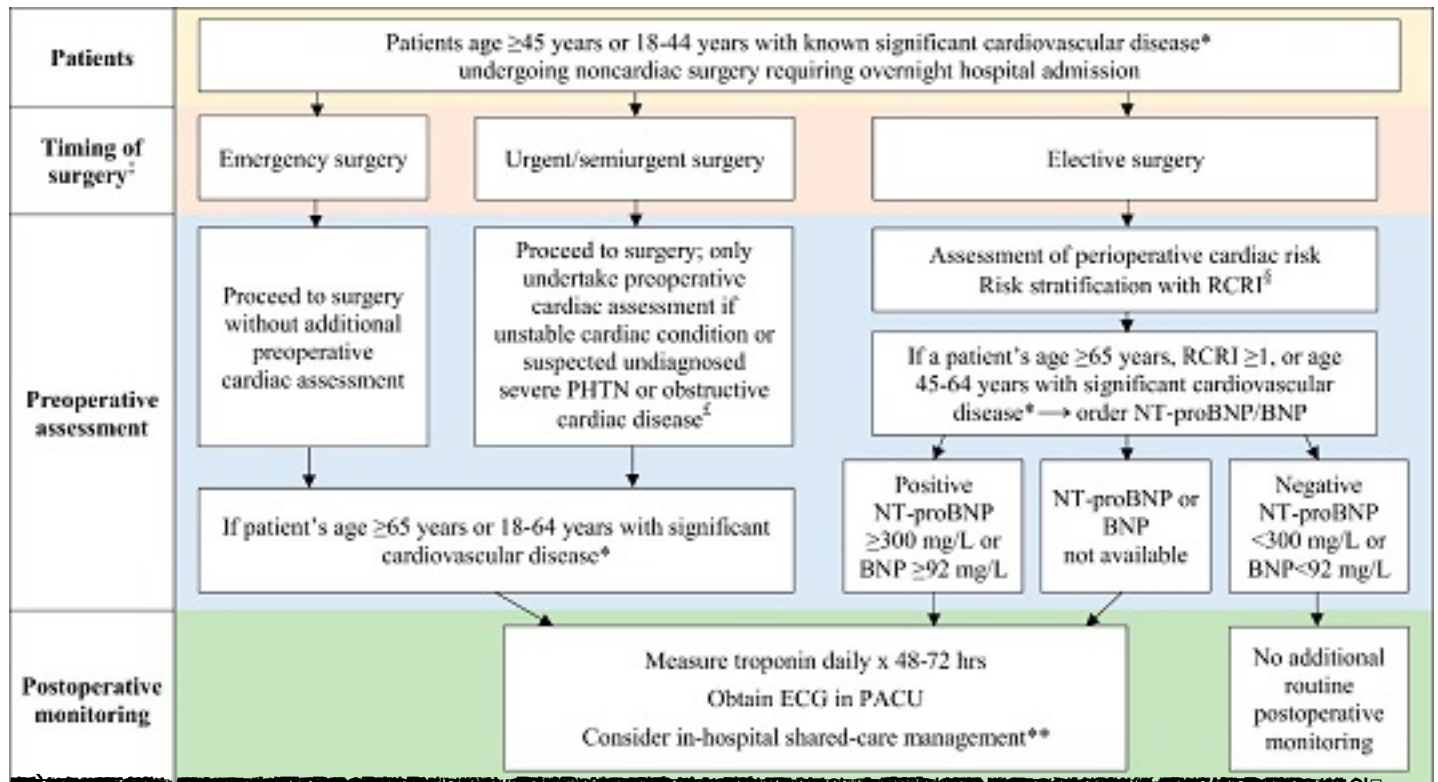
RCRI được khuyến cáo sử dụng cho bệnh nhân ≥ 45 tuổi (hoặc 18-44 tuổi nếu bệnh tim mạch hoặc có tiền sử bệnh động mạch vành, bệnh mạch máu não, bệnh động mạch ngoại biên, suy tim sung huyết, tăng áp phổi nặng, hoặc bất thường nghiêm trọng về thận hoặc bệnh lý nội tiết, bệnh van hai lá, bệnh cơ tim hoặc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính) trước khi phẫu thuật ngoài tim cấp cứu, cấp cứu hoặc phẫu thuật chỉnh hình.

Tóm quan trọng của NT-proBNP trên phẫu thuật

Viết bởi Biên tập viên

Chỉnh sửa, 12 Tháng 1 2020 08:11 - Lần cập nhật cuối Chỉnh sửa, 12 Tháng 1 2020 08:29

High-risk surgery Intraperitoneal; intrathoracic; suprainguinal vascular	No 0	Yes +1
History of ischemic heart disease History of myocardial infarction (MI); history of positive exercise test; current chest pain considered due to myocardial ischemia; use of nitrate therapy or ECG with pathological Q waves	No 0	Yes +1
History of congestive heart failure Pulmonary edema, bilateral rales or S3 gallop; paroxysmal nocturnal dyspnea; chest x-ray (CXR) showing pulmonary vascular redistribution	No 0	Yes +1
History of cerebrovascular disease Prior transient ischemic attack (TIA) or stroke	No 0	Yes +1
Pre-operative treatment with insulin	No 0	Yes +1
Pre-operative creatinine >2 mg/dL / 176.8 µmol/L	No 0	Yes +1
0 points Class I Risk	3.9 % 30-day risk of death, MI, or cardiac arrest	



<https://doi.org/10.7326/M19-2501> | *Clinical Medicine*, Volume 63, Issue 1, Pages 17-22